

HÀNH VI THỰC HIỆN QUẢN TRỊ XANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA: THỰC TRẠNG VÀ NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG

● NGUYỄN PHƯƠNG LINH

Khoa Quản trị và Marketing, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và xu hướng phát triển bền vững ngày càng được chú trọng, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tại Việt Nam đang đối mặt với áp lực ngày càng lớn trong việc tích hợp quản trị xanh vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bài viết này nhằm phân tích hành vi áp dụng quản trị xanh của DNNVV, làm rõ các yếu tố thúc đẩy và cản trở, cũng như đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quản trị xanh trong khu vực doanh nghiệp này.

Từ khóa: quản trị xanh, doanh nghiệp vừa và nhỏ, vốn, năng lực, nhân tố tác động.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những thách thức nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên, quản trị xanh đã trở thành xu thế tất yếu, được các quốc gia và doanh nghiệp trên thế giới quan tâm. Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó khi đã cam kết mạnh mẽ tại COP26 về mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Tuy nhiên, đối tượng chịu tác động lớn nhất từ chuyển dịch xanh chính là các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), chiếm hơn 97% tổng số doanh nghiệp cả nước và đóng góp khoảng 45% GDP, 31% tổng thu ngân sách và trên 60% tổng số việc làm (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 2023).

Dù giữ vai trò xương sống trong nền kinh tế,

DNNVV lại đối mặt với nhiều thách thức khi áp dụng quản trị xanh như hạn chế về năng lực tài chính, trình độ quản trị, tiếp cận thông tin và công nghệ xanh. Trong khi đó, các yêu cầu từ thị trường trong và ngoài nước, đặc biệt là các đối tác trong chuỗi cung ứng, ngày càng khắt khe hơn đối với tiêu chuẩn xanh, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững. Do đó, nghiên cứu hành vi áp dụng quản trị xanh của DNNVV, những yếu tố thúc đẩy, cản trở và đề xuất các giải pháp phù hợp là vấn đề có tính cấp thiết, không chỉ giúp doanh nghiệp thích ứng, mà còn góp phần vào mục tiêu tăng trưởng xanh quốc gia.

2. Thực trạng hành vi áp dụng quản trị xanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam

Thực tế cho thấy phần lớn DNNVV vẫn chỉ mới

dừng lại ở mức độ nhận thức mà chưa chuyển hóa thành các hành vi quản trị xanh rõ rệt và có hệ thống. Theo Báo cáo Đánh giá môi trường quốc gia (Bộ TN&MT, 2023), khu vực DNNVV hiện đang phát sinh khoảng 40% lượng nước thải công nghiệp, 30% khí thải nhà kính và hơn 50% lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại. Tuy nhiên, phần lớn các doanh nghiệp này chưa có giải pháp quản lý môi trường hiệu quả, chủ yếu áp dụng các biện pháp xử lý thụ động hoặc đối phó khi bị thanh tra, kiểm tra. Theo kết quả khảo sát "Hiện trạng tiếp cận và áp dụng quản trị môi trường của DNNVV Việt Nam" do Viện Chiến lược Phát triển (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) thực hiện năm 2023 trên 500 doanh nghiệp tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Bình Dương và Đồng Nai, chỉ có khoảng 27% doanh nghiệp xây dựng chiến lược hoặc kế hoạch tích hợp yếu tố môi trường trong hoạt động, trong khi 58% doanh nghiệp cho biết chưa từng tiếp cận chương trình đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật hay tư vấn về quản trị xanh.

Nhiều doanh nghiệp chỉ áp dụng các biện pháp đơn lẻ như tiết kiệm điện nước, tái sử dụng vật liệu hoặc xử lý chất thải theo quy định pháp luật, chứ chưa chủ động xây dựng hệ thống quản lý môi trường toàn diện hay đổi mới công nghệ theo hướng thân thiện. Đặc biệt, sự khác biệt còn thể hiện khá rõ giữa các lĩnh vực. Theo Báo cáo "Chỉ số phát triển bền vững doanh nghiệp Việt Nam năm 2023" (VCCI, 2023), các ngành xuất khẩu như dệt may, da giày, gỗ, điện tử có tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng quản trị xanh cao hơn do chịu áp lực từ chuỗi cung ứng toàn cầu, nhưng cũng chỉ đạt khoảng 30-35% doanh nghiệp thực hiện các biện pháp quản lý môi trường một cách hệ thống. Ngược lại, các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp, cơ khí, chế biến thực phẩm hay vật liệu xây dựng có tỷ lệ rất thấp, nhiều nơi gần như chưa tiếp cận mô hình quản trị xanh bài bản.

Mặc dù vậy, trong bức tranh tổng thể, một số doanh nghiệp tiên phong vẫn cho thấy khả năng chuyển đổi xanh hiệu quả. Báo cáo "Thúc đẩy mô hình doanh nghiệp xanh trong khối DNNVV tại Việt Nam" của UNDP Việt Nam (2022) đã ghi nhận các điển hình như Công ty TNHH Thời trang Faslink (TP. Hồ Chí Minh) áp dụng mô hình sản xuất sợi tái chế, Công ty TNHH Tre Xanh (Huế) sản xuất phân bón hữu cơ từ rác thải hữu cơ, hoặc các doanh nghiệp trong ngành gỗ tại Bình Dương thực hiện chương trình "sản xuất sạch hơn" giúp tiết kiệm 15-20% chi

phí năng lượng và nguyên liệu đầu vào.

Tuy nhiên, xét trên bình diện chung, tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng quản trị xanh ở mức chiến lược, đồng bộ vẫn còn thấp. Việc thực hiện đa phần còn rời rạc, thụ động và chịu ảnh hưởng nặng từ sức ép bên ngoài thay vì động lực nội sinh. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải phân tích sâu hơn các yếu tố thúc đẩy, cản trở và tìm kiếm các giải pháp chính sách phù hợp nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về hành vi áp dụng quản trị xanh trong khu vực DNNVV.

3. Các yếu tố thúc đẩy và cản trở hành vi thực hiện quản trị xanh tại doanh nghiệp nhỏ và vừa

Hành vi áp dụng quản trị xanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) chịu sự chi phối của nhiều yếu tố đa chiều, trong đó tồn tại song song các yếu tố thúc đẩy và cản trở.

Về các yếu tố thúc đẩy, trước hết, áp lực từ thị trường quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu là động lực đáng kể. Theo Báo cáo "Chỉ số phát triển bền vững doanh nghiệp Việt Nam 2023" (VCCI, 2023), khoảng 35% DNNVV hoạt động trong các lĩnh vực xuất khẩu như dệt may, da giày, điện tử đang từng bước tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường khắt khe từ đối tác, đặc biệt là yêu cầu về quản trị rủi ro môi trường, kiểm soát phát thải và sử dụng nguyên liệu tái chế. Ngoài ra, xu hướng tiêu dùng xanh và quan điểm trách nhiệm xã hội ngày càng rõ nét cũng khuyến khích các DNNVV phải thay đổi hành vi. Khảo sát của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM, 2023) cho thấy, 48% khách hàng nội địa sẵn sàng trả giá cao hơn từ 5-10% cho sản phẩm thân thiện với môi trường, tạo ra động lực kinh tế cụ thể để các DNNVV chú trọng quản trị xanh.

Chính sách hỗ trợ từ nhà nước và các tổ chức quốc tế cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hành vi chuyển đổi. Các chương trình như "Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số và xanh hóa sản xuất" (Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp cùng UNDP, 2022-2025) hay các gói hỗ trợ tín dụng xanh từ các ngân hàng thương mại đã giúp hơn 2.000 doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ưu đãi và tư vấn kỹ thuật về sản xuất sạch. Đặc biệt, tại các địa phương như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Hải Phòng, chính quyền đã xây dựng và triển khai các chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và hỗ trợ kỹ thuật cho các doanh nghiệp áp dụng công nghệ xanh, giúp tỷ lệ DNNVV thực hiện quản trị xanh cao hơn so với trung bình cả nước.

Tuy nhiên, bên cạnh các yếu tố thúc đẩy, có không ít rào cản khiến DNNVV gặp khó khăn khi áp dụng quản trị xanh. Trở ngại lớn nhất đến từ hạn chế về nguồn lực tài chính. Theo Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023), có tới 72% DNNVV gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn phục vụ cho đầu tư công nghệ sạch hoặc xây dựng hệ thống quản lý môi trường do thiếu tài sản thế chấp hoặc quy mô vốn nhỏ. Hơn nữa, nhận thức của doanh nghiệp vẫn còn hạn chế, chủ yếu xem quản trị xanh là chi phí gia tăng chứ chưa nhìn nhận đúng về lợi ích dài hạn. Khảo sát của CIEM (2023) cho thấy, 53% doanh nghiệp cho rằng đầu tư vào công nghệ xanh làm tăng chi phí sản xuất, trong khi chỉ 22% tin rằng quản trị xanh sẽ giúp doanh nghiệp tăng sức cạnh tranh.

Thiếu thông tin và kỹ năng quản trị cũng là rào cản phổ biến. Đặc biệt tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, hơn 60% doanh nghiệp cho biết họ không biết cách tiếp cận các chương trình hỗ trợ, quy định môi trường mới hay công nghệ xanh phù hợp. Hạn chế về nhân lực quản lý và kỹ thuật cũng khiến nhiều doanh nghiệp không thể tự thiết kế hoặc vận hành hệ thống quản trị môi trường hiệu quả. Ngoài ra, hệ thống chính sách hỗ trợ hiện nay vẫn còn manh mún, thiếu tính đồng bộ, chủ yếu tập trung vào các ngành xuất khẩu và doanh nghiệp quy mô lớn, trong khi DNNVV - đối tượng chiếm hơn 97% số lượng doanh nghiệp tại Việt Nam - lại ít được thụ hưởng.

Vì vậy, để thúc đẩy hành vi quản trị xanh, cần nhận diện đúng và đầy đủ cả hai chiều tác động của các yếu tố này, từ đó đề xuất giải pháp thiết thực, phù hợp với đặc thù và năng lực của DNNVV Việt Nam.

4. Giải pháp thúc đẩy hành vi thực hiện quản trị xanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa

Để thúc đẩy hành vi áp dụng quản trị xanh trong các DNNVV tại Việt Nam, cần triển khai đồng bộ các giải pháp từ thể chế, tài chính, đào tạo đến hỗ trợ kỹ thuật, truyền thông và liên kết doanh nghiệp.

Trước tiên, cần hoàn thiện và đồng bộ hệ thống chính sách, pháp luật về quản trị môi trường, phát triển bền vững phù hợp với đặc thù của DNNVV. Việc xây dựng khung pháp lý rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện là yếu tố nền tảng giúp doanh nghiệp hiểu và áp dụng các quy định về bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, chính phủ và các địa phương nên ban hành các cơ chế khuyến khích như ưu đãi thuế, miễn giảm phí môi trường, hỗ trợ tiếp cận đất đai hoặc vốn đầu

tư cho những doanh nghiệp thực hiện quản trị xanh hiệu quả. Chính sách khuyến khích cần thiết kế phù hợp với khả năng và nhu cầu của DNNVV, tạo động lực để doanh nghiệp chủ động tham gia.

Về mặt tài chính, cần đa dạng hóa và mở rộng các nguồn vốn xanh dành riêng cho DNNVV. Các quỹ tín dụng xanh, các chương trình bảo lãnh tín dụng và các gói vay ưu đãi lãi suất thấp cần được phát triển mạnh mẽ. Song song đó, cần cải thiện quy trình tiếp cận vốn để giảm bớt các rào cản thủ tục, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ tiếp cận dễ dàng hơn. Ngoài ra, chính sách tài chính xanh nên kết hợp với các dịch vụ tư vấn về quản lý tài chính, lập kế hoạch đầu tư vào công nghệ sạch, giúp doanh nghiệp sử dụng hiệu quả nguồn vốn được hỗ trợ.

Giải pháp tiếp theo là tăng cường năng lực quản trị xanh cho DNNVV thông qua các chương trình đào tạo, tư vấn, chuyển giao công nghệ. Cần tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo chuyên đề giúp doanh nghiệp hiểu rõ về lợi ích, quy trình và phương pháp thực hiện quản trị xanh, đồng thời cung cấp kiến thức về sản xuất sạch, tiết kiệm năng lượng và quản lý rủi ro môi trường. Việc đào tạo nên linh hoạt, phù hợp với từng ngành nghề và khu vực, đặc biệt chú trọng đến các doanh nghiệp vùng sâu, vùng xa còn hạn chế về tiếp cận thông tin và kỹ thuật.

Truyền thông và nâng cao nhận thức cộng đồng doanh nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hành vi quản trị xanh. Cần xây dựng các chiến dịch truyền thông, quảng bá rộng rãi các mô hình doanh nghiệp áp dụng quản trị xanh thành công, giúp lan tỏa kinh nghiệm thực tiễn và tạo động lực cho các doanh nghiệp khác học hỏi, áp dụng. Các hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp cần vào cuộc mạnh mẽ hơn để kết nối, hỗ trợ và thúc đẩy tinh thần tiên phong trong cộng đồng DNNVV.

Cuối cùng, việc hình thành các cụm liên kết ngành, mạng lưới doanh nghiệp xanh là giải pháp hiệu quả, giúp doanh nghiệp chia sẻ chi phí, công nghệ, thông tin và kinh nghiệm trong quá trình áp dụng quản trị xanh. Mô hình này không chỉ giúp giảm chi phí đầu tư mà còn tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành hoặc cùng khu vực. Các cụm doanh nghiệp xanh có thể cùng đầu tư vào các hệ thống xử lý chất thải, các giải pháp tiết kiệm năng lượng, hoặc phối hợp thực hiện các sáng kiến quản trị môi trường chung■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Viện Chiến lược Phát triển (2023). Khảo sát “Hiện trạng tiếp cận và áp dụng quản trị môi trường của DNNVV Việt Nam”.
- VCCI (2023). Báo cáo “Chỉ số phát triển bền vững doanh nghiệp Việt Nam năm 2023”.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2023). Báo cáo “Hiện trạng hỗ trợ và chuyển đổi xanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng sâu, vùng xa”.
- UNDP Việt Nam (2022). Báo cáo “Thúc đẩy mô hình doanh nghiệp xanh trong khối DNNVV tại Việt Nam”.
- VCCI. (2023). Báo cáo Chỉ số phát triển bền vững doanh nghiệp Việt Nam năm 2023.
- CIEM. (2023). Khảo sát nhận thức và hành vi của doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam về quản trị xanh.

Ngày nhận bài: 26/2/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 12/3/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 28/3/2025

**GREEN GOVERNANC ADOPTION BY SMALL
AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES:
CURRENT STATUS AND INFLUENCING FACTORS**

● NGUYEN PHUONG LINH

Faculty of Management and Marketing, University of Economics -
Technology for Industries

ABSTRACT:

Amidst the challenges of climate change and growing emphasis on sustainable development, small and medium-sized enterprises (SMEs) in Vietnam face mounting pressure to adopt green governance practices in their production and business operations. This study analyzes the current application of green governance among Vietnamese SMEs, identifying key factors that facilitate or hinder its implementation. Based on these findings, the study proposes practical solutions to enhance the effectiveness and adoption of green governance, supporting the sustainable growth of SMEs in Vietnam’s evolving business landscape.

Keywords: green governance, small and medium-sized enterprises, capital, capacity, influencing factors.